

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG NINH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST  
Ngày: 12/3/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Châu  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Hiền và ông Đỗ Cao Thế.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Minh Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình thụ lý số: 01/2021/HSST, ngày 29/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021; đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 07/3/2002; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu H; tên gọi khác: “V”, sinh ngày 05/7/1994; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12, nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1964 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:***  
Ông Trần Chí T, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

2. Anh Trần Văn H; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 28/8/2020, Nguyễn Ngọc H đi chơi một mình, khi đi qua nhà ông Trần Chí T ở thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Q, thấy trong nhà không có ai, cổng khóa còn cửa chính vào nhà mở, nên H nảy sinh ý định trộm cắp, H trèo qua hàng rào đi vào bên trong nhà bằng cửa chính, thấy 01 đầu bò (dùng để trang trí) màu nâu có cặp sừng màu trắng xám, H dùng tay tháo trộm đầu bò rồi đi ra khỏi nhà, đưa đến cất giấu sau vườn nhà một người bạn tên H, đối diện nhà ông T, sau đó đi vào nhà H, không thấy H mà gặp Nguyễn Văn T, sinh năm 2004 đang ngồi chơi, H nhờ T dùng xe mô tô hiệu Honda Waves màu đỏ-bạc, biển kiểm soát (BKS): 73G1-014.90, H ôm đầu bò ngồi sau xe, đi đến vườn Tràm Đám Bường, thuộc Hiền Ninh, Quảng Ninh cất giấu, sau đó H nhờ T chở đến nhà Nguyễn Hữu H ở X, X, rồi T đi về nhà. H đưa ảnh chụp đầu bò cho H xem và nói “Chiếc đầu bò này em vừa lấy trộm được từ nhà một người dân, anh xem bán cho em với” H đồng ý và nói “Để đó anh bán cho nhưng cái đó rẻ, bán lâu” ngồi chơi một lúc H nói với H “Trong nhà em trộm đầu bò còn có một tượng gỗ hình ông phật nằm và 03 tượng gỗ hình ông “Phúc, Lộc, Thọ” nghe vậy H bảo H tiếp tục lấy trộm những tài sản đó để đưa H đi bán giúp cho. Sau đó H nhờ Trần Văn H, sinh năm 2000 ở thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Q dùng xe máy chở H về nhà. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, H một mình đi bộ đến nhà ông T, phát hiện nhà vẫn không có người, nên H tiếp tục nhảy vào hàng rào và đi vào nhà lấy trộm 01 tượng hình ông phật nằm bằng gỗ và 03 tượng phật bằng gỗ hình “Phúc, Lộc, Thọ” và đi xuống nhà Bếp lấy 02 bao lác màu trắng và màu cam để đựng 04 tượng gỗ trộm được rồi đi ra khỏi nhà và đưa đến nhà, đưa cho H cất giấu còn H về nhà. Đến khoảng 19 giờ, ngày 29/8/2020 H đến nhà H, thì H nói “đi lấy đầu bò đem bán” H đồng ý, H dùng xe mình chở H đến vườn Tràm lấy cái đầu bò đã cất giấu, sau đó chở H về nhà H ngồi chơi, còn H đưa đầu bò đến nhà anh Nguyễn Trường S ở thôn L, X, Q bán với giá 4.000.000 đồng. Do còn nợ 2.000.000 đồng nên Sơn đưa cho H 800.000 đồng, H về đưa cho H 300.000 đồng còn 500.000 đồng H cất giữ, sau đó thì bị phát hiện.

Tại kết luận định giá tài sản số: 28/BB-KLĐG ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Ninh: 01 đồ gỗ mỹ nghệ bằng gỗ hình “ông phật nằm” và 03 đồ gỗ mỹ nghệ hình ông “Phúc, Lộc, Thọ” có tổng trị giá là 10.400.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 4073/STC-KLĐG ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp Tỉnh: 01 vật trang trí hình đầu bò có cặp sừng dài có trị giá là 4.000.000 đồng

*Về vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh tạm giữ: Tại Nguyễn Trường S 01 vật trang trí hình đầu bò màu nâu đỏ, cặp sừng màu trắng xám dài; thu giữ tại Nguyễn Văn T 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Waves, màu đỏ bạc, BKS: 73G1- 014.90 đã qua sử dụng; thu giữ tại Nguyễn Hữu H 01 đồ gỗ mỹ nghệ bằng gỗ hình “ông phật nằm”, 03 đồ gỗ mỹ nghệ hình ông “Phúc, Lộc, Thọ” và 02 bao lác màu cam và trắng.

Ngày 16/11/2020 Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại: 01 vật trang trí hình đầu bò màu nâu đỏ, cặp sừng màu trắng xám dài, 01 đồ gỗ mỹ nghệ bằng gỗ hình “ông phật nằm”, 03 đồ gỗ mỹ nghệ hình ông “Phúc, Lộc, Thọ” và 02 bao lác cho ông Trần Chí T là chủ sở hữu; trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Waves, màu đỏ bạc, BKS: 73G1- 014.90 đã qua sử dụng cho ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

*Về dân sự:* Ông Trần Chí T, ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Anh Nguyễn Trường S đã nhận lại số tiền 800.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 04/THQCT-VKS-KT, ngày 27/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Hữu H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Hữu H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 12 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 06 đến 09 tháng tù. Về vật chứng: Cơ quan chức năng đã thu giữ, xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật, nên không đề nghị xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

Bị hại ông Trần Chí T trình bày: Các bị cáo biết lỗi của mình và có thái độ ăn năn hối cải, tài sản đã trả lại và tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên, phạm tội lần đầu, xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Hữu H khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo đều khai do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên các bị cáo trộm cắp tài sản. Ngày 28/8/2020, Nguyễn Ngọc H lợi dụng nhà ông Trần Chí T không có người đã vào trộm cắp tài sản gồm: 01 vật trang trí hình đầu bò màu nâu đỏ, cặp sừng màu trắng xám dài, 01 đồ gỗ mỹ nghệ bằng gỗ hình “ông phật nằm”, 03 đồ gỗ mỹ nghệ hình ông “Phúc, Lộc, Thọ”. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản của ông Thanh tổng trị giá 14.400.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nguyễn Hữu H biết rõ vật hình đầu bò là tài sản do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đưa đi bán cho anh Nguyễn Trường S với giá 4.000.000 đồng, H cũng là người xúi dục H tiếp tục trộm cắp các tài sản gồm: 01 đồ gỗ mỹ nghệ bằng gỗ hình “ông phật nằm”, 03 đồ gỗ mỹ nghệ hình ông “Phúc, Lộc, Thọ” tại nhà ông T để đưa đi tiêu thụ, hành vi của Nguyễn Hữu H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự .

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Hữu H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội thuộc lỗi cố ý. Đây là vụ án đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức; trong đó H là người thực hành nên giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo H với vai trò đồng phạm là người giúp sức cũng là người thực hiện hành vi phạm tội; xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương; do lười lao động, thích ăn chơi, hưởng thụ mà phạm tội. Vì vậy, phải có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Cần cách ly bị cáo một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt, nhằm tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại; bị hại ông Trần Chí T trình bày, các bị cáo đã biết lỗi của mình, tài sản đã trả lại và tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phạm tội lần đầu, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; nên khi thảo luận

và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án này, có Nguyễn Trường S là người mua cái đầu bò vật trang trí của Nguyễn Hữu H nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội, Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn T là người sử dụng xe mô tô Biển kiểm soát: 73G1-014.90 chở Hoan đi cất giấu vật hình đầu bò tại khu vực vườn Tràm, Triều không biết đó là tài sản do H trộm cắp nên không phạm tội, Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trần Văn H là người chở Hoan từ nhà H về nhà H, sau đó H một mình thực hiện trộm cắp tài sản là 04 tượng hình bằng gỗ, quá trình xác minh H đã đi khỏi địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Cơ quan Công an huyện Quảng Ninh tiến hành xác minh theo pháp luật và tiếp tục điều tra xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng: Trong quá trình tiến hành tố tụng vụ án, Cơ quan chức năng đã thu giữ, xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô mà Nguyễn Hữu H đã sử dụng để chở H đi lấy vật hình đầu bò tại vườn Tràm, sau đó sử dụng để đưa đi tiêu thụ, là xe mô tô của H, có đặc điểm là xe số, màu đen, không có Biển kiểm soát, sau khi gây án đã bán cho người thu mua sắt vụn, không quen biết, nên cơ quan Công an đã truy tìm nhưng không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về dân sự: Bị hại ông Trần Chí T đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trường S đã nhận lại số tiền 800.000đồng và ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Nguyễn Hữu H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 323; khoản 2 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chấp hành hình chung của hai tội là 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Hữu H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 12/3/2021; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người TGT;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Châu**

